

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01063**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Đất và phân bón**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát	Đạt	19/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008			8	8.0	8.0		0.5	7.5	7.7
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008			8.5	8.0	9.0		7.5		7.9
4	2356201163495	Mạch Văn	Hào	20/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2356201163497	Trần Quốc	Khải	20/09/2008			7.5	8.0	6.5		0.0	0.0	2.9
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008			8.5	8.0	9.0		6.5		7.3
7	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008			8.5	8.0	9.0		9.0		8.8
8	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008			8.5	8.0	9.0		9.0		8.8
9	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008			6.5	6.0	7.0		5.0		5.6
10	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008			8.5	8.0	9.0		7.0		7.6
11	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008			8.5	8.0	9.0		7.5		7.9
12	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008			8.5	8.0	9.0		8.0		8.2
13	2356201163508	Trần Thị Yên	Nhi	07/05/2007			9.5	10.0	9.0		7.5		8.3
14	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008			8.5	8.0	9.0		7.5		7.9
15	2356201163512	Nguyễn Cao	Thái	03/10/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008			8.5	8.0	9.0		9.5		9.1
17	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008			8	8.0	8.0		9.0		8.6
18	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/2008			8	8.0	8.0		7.5		7.7
19	2356201163516	Nguyễn Văn	Tình	23/06/2008			8	8.0	7.5		9.5		8.8
20	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008			7	8.0	6.0		7.0		7.0
21	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008			6	6.0	6.0		7.5		6.9

Châu Đốc, ngày 17 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng